|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2025* |

(Dự thảo)

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai chuẩn bị nội dung các Nghị quyết**

**trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI kỳ họp thứ 22 Về kế hoạch tổ chức các kỳ họp năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất danh mục nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại các kỳ họp năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số …/HĐND-VP ngày …/…/2025; để thuận tiện trong công tác theo dõi, thực hiện các nhiệm vụ được phân công tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình các Nghị quyết tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch để triển khai chuẩn bị việc xây dựng Nghị quyết trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích:**

Nhằm tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, quyết liệt, thường xuyên công tác chuẩn bị nội dung xây dựng Nghị quyết trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025 đảm bảo chất lượng về nội dung, trình tự, thủ tục và đúng tiến độ quy định.

**2. Yêu cầu:**

a) Xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025, các Sở, ngành là cơ quan chủ trì soạn thảo phải ưu tiên tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm yêu cầu về nội dung, chất lượng và tiến độ đề ra.

b) Bám sát các quy định mới của Pháp luật trên lĩnh vực quản lý; chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bảo đảm chất lượng, thời gian theo quy định; dự thảo Nghị quyết phải đảm bảo thống nhất ý kiến giữa các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh. Quá trình xây dựng Nghị quyết phối hợp chặt chẽ với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh ngay từ khâu bắt đầu soạn thảo, lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết; đối với những Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho ý kiến, khẩn trương sửa chữa, hoàn thiện lại nội dung tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo đúng chủ trương, định hướng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gửi các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo quy định.

c) Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật:

Hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thu hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

**II. THỜI GIAN TRÌNH HỒ SƠ:**

**1. Đối với Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật:**

Cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ trình đề nghị xây dựng nghị quyết về Ủy ban nhân dân tỉnh, thời gian cụ thể:

- Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề năm 2025: **chậm nhất ngày 15/3/2025.**

- Nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2025: **chậm nhất ngày 30/3/2025.**

- Nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2025: **chậm nhất ngày 31/7/2025.**

**Lưu ý:** *Tờ trình đề nghị xây dựng nghị quyết tại mẫu số 02 của Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ chỉ áp dụng đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.*

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình đề nghị xây dựng Nghị quyết và có ý kiến chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục thực hiện việc soạn thảo, lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết và gửi hồ sơ dự thảo Nghị quyết về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định từ Điều 119 đến Điều 123 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (và khoản 36, khoản 37 Điều 1 của Luật Sửa đổi, bổ sung) và Chương III Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 46/2016/QĐUBND ngày 12/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 37/2021/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh), trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh; thời gian trình hồ sơ về Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể như sau:

- Nghị quyết trình tại kỳ họp chuyên đề năm 2025: **chậm nhất ngày 15/4/2025.**

- Nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2025: **chậm nhất ngày 31/5/2025.**

- Nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2025: **chậm nhất ngày 10/10/2025.**

**2. Đối với Nghị quyết cá biệt:** cơ quan chủ trì soạn thảo gửi hồ sơ trình về Ủy ban nhân dân tỉnh, thời gian cụ thể:

- Nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2025: **chậm nhất ngày 15/5/2025.**

- Nghị quyết trình tại kỳ họp cuối năm 2025: **chậm nhất ngày 15/9/2025.**

**3.** **Đối với đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phát sinh tại 02 kỳ họp:**

Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo cụ thể để xin ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**III. PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, CHUẨN BỊ NGHỊ QUYẾT:**

**1. Tại Kỳ họp chuyên đề, dự kiến gồm: 06 Nghị quyết** *(QPPL: 02; cá biệt: 04)*

*(Sau khi UBND tỉnh có văn bản đăng ký danh mục nghị quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh sẽ hoàn chỉnh nội dung này)*

**2. Tại Kỳ họp giữa năm 2025, gồm: 05 Nghị quyết** *(QPPL: 03; cá biệt: 02)*

*(Sau khi UBND tỉnh có văn bản đăng ký danh mục nghị quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh sẽ hoàn chỉnh nội dung này)*

**3. Tại Kỳ họp cuối năm 2025, gồm: 11 Nghị quyết** *(QPPL: 01; cá biệt:10)*

*(Sau khi UBND tỉnh có văn bản đăng ký danh mục nghị quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh sẽ hoàn chỉnh nội dung này)*

**4.** **Dự kiến trình tại các kỳ họp trong năm 2025** *(khi có nhu cầu),* **gồm: 02 Nghị quyết** *(cá biệt:02)*

*(Sau khi UBND tỉnh có văn bản đăng ký danh mục nghị quyết gửi Thường trực HĐND tỉnh sẽ hoàn chỉnh nội dung này)*

# IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành:

a) Là cơ quan chủ trì soạn thảo:

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc. Phân công lãnh đạo theo dõi, bám sát, đôn đốc, chỉ đạo không để trình chậm so với thời gian quy định.

- Việc chuẩn bị hồ sơ xây dựng nghị quyết phải đúng trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định hiện hành; đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có). Chủ động phối hợp với Sở Tư pháp để được hướng dẫn xây dựng các tờ trình, dự thảo nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong quá trình xây dựng nghị quyết, nhất là việc xác định hình thức nghị quyết, dự kiến nguồn lực, kinh phí thực hiện; mời các Ban HĐND tỉnh tham gia ngay từ đầu nhằm theo dõi, nắm bắt tình hình thực hiện xuyên suốt, đồng thuận về nội dung trình, đảm bảo đạt chất lượng, hiệu quả, tính khả thi cao và đúng quy trình. Phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND tỉnh, Sở Tư pháp thẩm tra, thẩm định, khảo sát lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, nhằm sớm hoàn thiện thủ tục hồ sơ đảm bảo nội dung đạt chất lượng, đúng quy trình, quy định.

- Đối với những Nghị quyết Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho ý kiến, cần khẩn trương sửa chữa, hoàn thiện nội dung tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo đúng chủ trương, định hướng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gửi các Ban HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

- Tăng cường tính chủ động trong công tác tham mưu, triển khai sớm các bước theo quy định; trên tinh thần khẩn trương, chặt chẽ, đảm bảo đầy đủ điều kiện, đúng quy định; khuyến khích, biểu dương các cơ quan chủ trì soạn thảo trình trước thời hạn được giao theo Kế hoạch.

- Theo dõi, bám sát những quy định mới của Trung ương trên các lĩnh vực quản lý của ngành mình, chủ động nghiên cứu tham mưu, đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua theo đúng thẩm quyền quy định, nhằm kịp thời đưa nghị quyết sớm đi vào cuộc sống, phù hợp với tình hình thực tiễn đáp ứng tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân trong tỉnh.

- Người đứng đầu cơ quan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo điều hành việc triển khai thực hiện Kế hoạch này không đảm bảo đúng tiến độ thời gian quy định.

- Chủ động tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo chấn chỉnh đối với các cơ quan phối hợp, góp ý không đảm bảo thời gian theo đề nghị của cơ quan soạn thảo.

- Định kỳ ***ngày 20 hàng tháng*** các cơ quan chủ trì báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp chung báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Là cơ quan phối hợp, góp ý:

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác phối hợp, quá trình góp ý dự thảo các Tờ trình, đề án, nghị quyết; nghiên cứu, xem xét, có ý kiến phản hồi nhanh, gọn, ý kiến phải chuẩn mực, chính xác, đúng quy định pháp luật và đúng thời gian theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Thủ trưởng cơ quan chịu trách nhiệm đối với ý kiến góp ý của cơ quan mình; đồng thời chịu trách nhiệm trong việc có văn bản góp ý không đảm bảo thời gian theo đề nghị.

2. Giao Sở Tư pháp:

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành xây dựng các tờ trình, dự thảo nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định; chủ động báo cáo, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai theo đúng thẩm quyền.

- Nâng cao năng lực thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (nghị quyết, quyết định) của HĐND, UBND tỉnh; bố trí thời gian hợp lý, để đáp ứng thời gian các cơ quan tham mưu soạn thảo hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh.

- Nghiên cứu cơ chế theo dõi, kiểm tra Sở, ngành trong việc đề xuất, tham mưu xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, tham mưu việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả. Kết quả thực hiện kế hoạch là tiêu chí để đánh giá, phân loại, xét thi đua khen thưởng cơ quan và cán bộ, công chức năm 2024.

- Phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất đánh giá, phân loại đối với các cơ quan chủ trì soạn thảo theo quy định.

- Định kỳ ***ngày 25 hàng tháng*** tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện báo cáo UBND tỉnh.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh đánh giá kết quả thực hiện của các Sở, ngành có liên quan, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, gắn với kết quả đánh giá, phân loại và bình xét thi đua khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành các nội dung đã giao trình tại các kỳ họp. Chủ động xin ý kiến Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách có ý kiến các Nghị quyết trước khi đưa ra tập thể cho ý kiến; chủ động xin ý kiến bố trí lịch tổ chức họp Tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến; đồng thời khẩn trương hoàn thiện hồ sơ (*các nội dung đã đảm bảo chất lượng và điều kiện theo quy định*), tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo đúng thời gian quy định tại các kỳ họp.

5. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan khẩn trương triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***: - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c); - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các Ban HĐND tỉnh;- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;- BCH Quân sự tỉnh; - Công an tỉnh; - Trường chính trị tỉnh; - Hội Nông dân tỉnh;- UBND các huyện, thành phố;- VPUB: LĐ, KTTH, VXNV, Ban TCD;- Lưu: VT. KTTH. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH****Trần Quốc Nam** |